

MÔ-ÁP KIÊU NGẠO. Ê-sai 16:1-14

“1 Hãy gọi chiên con phải dâng cho quan cai trị đất này, từ Sê-la sang đồng vắng, đến núi của con gái Si-ôn. 2 Các con gái Mô-áp tại bến đò Ạt-nôn sẽ giống như chim bay tán loạn, và như một lứa chim con bị quăng ra ngoài ổ. 3 Người hãy lập mưu, hãy làm sự công bình, đang lúc giữa trưa hãy phủ bóng người như ban đêm; hãy che giấu kẻ bị đuổi; chớ buời móc kẻ trốn tránh! 4 Hãy cho phép những kẻ bị đuổi của ta trú ngụ nơi người! Hãy làm nơi ẩn náu cho Mô-áp khỏi mặt kẻ tàn hại! Vì kẻ cướp giựt đã mất, sự tàn hại đã hết, kẻ giày đạp đã bị diệt khỏi đất này. 5 Ấy vậy, ngôi sẽ bởi sự nhân từ mà bền lập; và trong trại Đa-vít sẽ có một Đấng lấy lẽ thật ngôi lên, sẽ đoán xét, sẽ tìm sự ngay thẳng, và vội vàng làm sự công bình. 6 Chúng ta có nghe sự kiêu ngạo của Mô-áp, nó kiêu ngạo lắm, cũng nghe nó xác xược, kiêu căng, giận dữ; sự khoe khoang của nó là vô ích. 7 Vậy nên Mô-áp sẽ than khóc vì Mô-áp, ai nấy đều than khóc; các người hãy khóc, hãy thở than vì sự mất bánh trái nho của Kiệt-Ha-rê-sét! 8 Vì ruộng nương của Hết-bôn và cây nho của Síp-ma đều mòn mỏi; ngày trước nó giăng ra tới Gia-ê-xe, lan ra tới đồng vắng, chồi tược đâm ra tới bên kia biển, mà bây giờ vua chúa các nước đã bẻ gãy nhánh tốt. 9 Vậy nên ta vì cây nho của Síp-ma mà khóc lóc như Gia-ê-xe. Hỡi Hết-bôn, hỡi Ê-lê-a-lê, ta sẽ tưới nước mắt ta trên các người; vì đang lúc trái mùa hạ và mùa gặt thì có tiếng reo của giặc xảy đến. 10 Sự vui mừng hớn hờ đã cất khỏi ruộng tốt; trong vườn nho chẳng còn hò hát, reo vui, kẻ đập rượu chẳng còn đập trong thùng; ta đã làm dứt tiếng reo vui. 11 Cho nên lòng ta vì Mô-áp kêu vang như đàn cầm, ruột ta vì Kiệt-Hê-re cũng vậy. 12 Vì dầu Mô-áp chịu mệt nhọc đang đi đến nơi cao, dầu vào trong nơi thánh mình để cầu nguyện, cũng chẳng được nhậm! 13 Ấy là lời mà xưa kia Đức Giê-hô-va đã phán về Mô-áp. 14 Bây giờ thì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trong ba năm, kẻ như năm kẻ ở mướn, sự vinh hiển của Mô-áp với cả đoàn dân đông của nó sẽ bị khinh hèn; và số còn sót lại sẽ ít lắm, không kể ra gì.”

Gợi ý bài học: Ê-sai 16 là phần tiếp theo của lời tiên tri về Mô-áp bắt đầu từ chương 15. Nếu chương 15 tập trung mô tả cảnh Mô-áp bị tàn phá và đau khổ, thì chương 16 cho chúng ta thấy một điều sâu hơn: **Mô-áp vẫn được mở cho một con đường trở về, nhưng sự kiêu ngạo đã khiến họ từ chối con đường đó.** Vì vậy, Ê-sai 16 không chỉ là câu chuyện về sự phán xét. Đó còn là câu chuyện về **ân điển bị khước từ.**

Phân đoạn có thể chia thành hai phần lớn:

Câu 1–5: lời mời gọi tìm nơi nương náu và trở về.

Câu 6–14: hậu quả của sự kiêu ngạo và việc từ chối ân điển.

Điều đáng chú ý là ngay giữa lời cảnh báo về sự hủy diệt, Đức Chúa Trời vẫn đề nghị một lối thoát. Ngài không chỉ phán: “Sự phán xét sẽ đến.” Ngài còn nói: **“Hãy quay trở lại. Vẫn còn nơi nương náu.”**

Ê-sai 16 bắt đầu bằng một lời kêu gọi khá đặc biệt: “Hãy gọi chiên con phải dâng cho quan cai trị đất này, từ Sê-la sang đồng vắng, đến núi của con gái Si-ôn.” Hình

ảnh này có thể được hiểu như một lời mời Mô-áp hạ mình, trở về dưới sự cai trị mà Đức Chúa Trời thiết lập tại Si-ôn. Nói cách khác: **“Đừng tiếp tục chống cự. Hãy trở về. Hãy tìm nơi nương náu dưới quyền cai trị của Đức Chúa Trời.”**

Ở câu 3–4, lời mời trở nên rõ hơn: Hãy che chở người chạy trốn. Người lưu lạc cần được cứu mang. Kẻ trốn tránh cần được bảo vệ. Đây là hình ảnh của sự bảo vệ và nơi trú ẩn. Điều đó cho thấy ngay khi sự phán xét đang đến gần, lòng thương xót của Đức Chúa Trời vẫn chưa đóng lại. Ngài vẫn mở một cánh cửa. Đây là điều rất quan trọng đối với đời sống đức tin. Khi gặp khủng hoảng, chúng ta thường chỉ tập trung vào câu hỏi: “Làm sao để vấn đề này biến mất?” Nhưng đôi khi Đức Chúa Trời đang hỏi một câu khác: “Qua vấn đề này, con có chịu quay về với Ta không?” Có những khó khăn không chỉ cần một giải pháp. Chúng cần một sự trở về.

Câu 5 mở ra một tầm nhìn xa hơn: “ngôi sẽ bởi sự nhân từ mà bền lập; và trong trại Đa-vít sẽ có một Đấng lấy lễ thật ngời lên, sẽ đoán xét, sẽ tìm sự ngay thẳng, và vội vàng làm sự công bình.” Đây là một hình ảnh rất đẹp. Giữa sự bất ổn của các dân tộc, Ê-sai không hướng Mô-áp đến một liên minh chính trị mạnh hơn. Ông hướng họ đến **một vị Vua công chính**. Lời hứa này gắn với giao ước Đa-vít và cuối cùng hướng đến Đấng Mê-si-a. Đó là Chúa Giê-xu Christ. Vì vậy, lời mời của Ê-sai không chỉ là: “Hãy tìm chỗ trú.” Mà là: **“Hãy đến dưới sự cai trị của vị Vua thật.”** Đây cũng là lời mời dành cho chúng ta hôm nay. Chúng ta thường muốn Chúa giải cứu mình khỏi vấn đề, nhưng không phải lúc nào cũng muốn Ngài cai trị đời sống mình. Chúng ta muốn nơi trú ẩn, nhưng lại không muốn ngai của Ngài. Muốn sự bình an, nhưng chưa chắc muốn sự vâng phục. Tuy nhiên, nơi an toàn thật không tách rời khỏi quyền cai trị của Chúa. **Muốn nương náu trong Ngài, chúng ta cũng phải để Ngài làm Vua.**

Câu 6 là bước ngoặt của toàn bộ phân đoạn: “Chúng ta có nghe sự kiêu ngạo của Mô-áp, nó kiêu ngạo lắm” Tác giả lặp lại liên tục những từ diễn tả: Kiêu ngạo, Ngạo mạn. Tự cao. Tức giận. Khoe khoang. Sự lặp lại này cho thấy nguyên nhân sâu xa dẫn Mô-áp đến sự sụp đổ có thể tóm gọn bằng một từ: **sự Kiêu ngạo**. Chương 15 cho chúng ta thấy nước mắt của Mô-áp. Chương 16 cho thấy nguyên nhân sâu xa của những giọt nước mắt ấy. Không chỉ vì chiến tranh. Không chỉ vì mất mát. Mà vì **tâm lòng không chịu hạ mình trước Đức Chúa Trời**. Đây là điều rất đáng sợ về sự kiêu ngạo. Sự Kiêu ngạo không chỉ khiến người ta nghĩ quá cao về bản thân. Nó còn khiến con người **không nhận ra mình cần ân điển**. Người kiêu ngạo có thể đau khổ nhưng vẫn không quay lại. Có thể mất mát nhưng vẫn không ăn năn. Có thể biết mình đang sai nhưng vẫn không chịu hạ mình. Kiêu ngạo khiến con người thà tiếp tục đau đớn còn hơn thừa nhận: “Tôi cần Đức Chúa Trời.”

Ân điển là điều chúng ta không thể tự kiếm được. Ân điển có nghĩa là chúng ta phải thừa nhận: “Tôi không thể tự cứu mình.” Đó chính là điều người kiêu ngạo rất khó chấp nhận. Nhưng ân điển chỉ được nhận bằng đôi tay trống. Muốn nhận ơn Chúa, chúng ta phải buông những gì mình đang nắm giữ. Muốn được cứu, chúng ta phải thừa nhận mình cần được cứu. Muốn được tha thứ, chúng ta phải thừa nhận mình có tội. Muốn được dẫn dắt, chúng ta phải thừa nhận mình không phải là người biết đường

nhất. Vì thế, vấn đề không phải Đức Chúa Trời không ban ân điển cho Mô-áp. **Ngài đã mở đường.** Vấn đề là Mô-áp không chịu bước vào con đường ấy.

Một chi tiết rất đáng chú ý xuất hiện ở câu 9 và câu 11. Ê-sai than khóc cho Mô-áp. Lòng ông rung động trước sự tàn phá của dân ấy. Đây không phải giọng điệu của một người hả hê vì kẻ thù bị phán xét. Có sự đau buồn ở đây. Điều đó phản chiếu một chân lý lớn hơn về Đức Chúa Trời: **Ngài không vui thích trong sự hủy diệt của con người.** Sự phán xét của Chúa không phải là cơn giận thất thường. Nó là phản ứng thánh khiết trước tội lỗi. Nhưng ngay trong sự phán xét ấy vẫn có nỗi đau vì con người đã từ chối con đường sống. Điều này cũng giúp chúng ta điều chỉnh thái độ của mình. Khi nhìn thấy một người chịu hậu quả của tội lỗi, chúng ta không nên nói: “Đáng đời.” Thái độ đúng hơn là: “Thật đau lòng vì họ đã không chịu quay lại.” Người hiểu lòng thương xót của Chúa sẽ không vui mừng trước sự sụp đổ của người khác.

Câu 12 là một cảnh rất buồn. Mô-áp đến nơi cao để cầu khẩn. Họ vào đền thờ của mình. Họ mệt mỏi vì cầu nguyện. Nhưng không có kết quả. Điều đáng sợ ở đây là: **Họ có hoạt động tôn giáo, nhưng không quay về với Đức Chúa Trời thật.** Họ vẫn cầu nguyện. Vẫn dâng lễ. Vẫn thực hiện những nghi thức. Nhưng họ không hạ lòng. Đây là một lời cảnh tỉnh mạnh mẽ đối với Hội Thánh hôm nay. Một người có thể đi nhóm đều đặn, cầu nguyện nhiều, phục vụ tích cực, hát tôn vinh Chúa, làm nhiều việc trong Hội Thánh. Nhưng vẫn không thật sự đầu phục Đức Chúa Trời. Hoạt động thuộc linh không tự động đồng nghĩa với một tấm lòng mềm mại. Có khi chúng ta tìm đến Chúa chỉ để Ngài giải quyết vấn đề, chứ không để Ngài thay đổi mình. Có khi chúng ta cầu nguyện rất lâu nhưng vẫn muốn giữ nguyên ý riêng. Đó chính là nơi sự kiêu ngạo có thể ẩn mình ngay trong đời sống thuộc linh.

Ở phần cuối, Ê-sai xác nhận rằng trong vòng ba năm, vinh quang của Mô-áp sẽ bị hạ xuống. Chi tiết này cho thấy lời Đức Chúa Trời không phải là một lời cảnh báo mơ hồ. Ngài đã phán thì lời ấy sẽ đi vào lịch sử. Điều này có hai mặt. Nếu Đức Chúa Trời phán xét, lời cảnh báo ấy phải được xem trọng. Nhưng nếu Đức Chúa Trời hứa cứu, lời hứa ấy cũng đáng tin cậy như vậy. **Đức Chúa Trời không chỉ chắc chắn trong sự phán xét. Ngài cũng chắc chắn trong sự cứu rỗi.** Ngài sẽ làm điều Ngài đã phán. Lời của Ngài đáng để chúng ta đặt cả đời mình vào.

Câu hỏi suy ngẫm

1. Khi gặp khủng hoảng, điều đầu tiên tôi tìm đến là Chúa, hay là kinh nghiệm, khả năng, tiền bạc và những giải pháp riêng của mình?
2. Khi thấy người khác sa sút vì những lựa chọn sai lầm, tôi phản ứng bằng sự xét đoán hay bằng lòng thương xót và lời cầu nguyện?
3. Có lĩnh vực nào tôi vẫn đang cầu nguyện nhưng chưa thật sự đầu phục Chúa, vì lòng tự ái và kiêu ngạo khiến tôi không muốn Chúa thay đổi mình không?